

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa :

Nguyên đơn: Ông Phạm Thái Thủy T – Sinh năm 1980;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Thái Thủy T và bà Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Về nuôi con: Khi ly hôn ông Phạm Thái Thủy T, bà Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa thuận với nhau như sau:

Bà Nguyễn Thị B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thái Thanh T1 - Sinh ngày 20/3/2007.

Ông Phạm Thái Thủy T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con: Ông Phạm Thái Thủy T tự nguyện đồng ý thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Thái Thanh T1 - Sinh

ngày 20/3/2007 là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản: Ông Phạm Thái Thủy T, bà Nguyễn Thị B tự nguyện, thỏa thuận phân chia tài sản với nhau như sau:

- Ông Phạm Thái Thủy T được quyền tiếp tục sở hữu, sử dụng các tài sản như sau: 01 ngôi nhà cấp 4 (đất cất nhà nằm trên diện tích 1.146m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ 3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 388755 do Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 10/10/2014 đứng tên Phạm Thái Thủy T tọa lạc tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B3 - 02119 đứng tên Phạm Thái Thủy T. Tổng trị giá các tài sản trên là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ông Phạm Thái Thủy T có trách nhiệm hoàn tiền chênh lệch chia tài sản cho bà Nguyễn Thị B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị B được nhận số tiền chênh lệch chia tài sản do ông T giao trả là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nợ: Ông T, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

- Ông Phạm Thái Thủy T tự nguyện, thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 1.900.000đ (án phí dân sự, án phí cấp dưỡng nuôi con), ông T đã nộp số tiền 1.050.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014800 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, số còn lại 1.000.000đ ông T phải tiếp tục nộp.

- Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị B phải chịu 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về phần chia tài sản).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mi Mi